

ĐẠI GIỚI ĐÀN QUÁN SỬ NĂM 1939-1940

NGUYỄN THỊ THÙY PHƯƠNG^(*)

Đạo Phật có cả một kho tàng kinh điển hết sức phong phú và đa dạng, trong đó duy chỉ có tam học là nền tảng căn bản nhất. Tam học gồm: Giới học thuộc về Tạng luật, Định học thuộc về Tạng kinh và Tuệ học thuộc về Tạng luận. Đạo Phật khẳng định giới luật là mạng mạch của Phật pháp, giới luật còn là Phật pháp còn. Để giới luật được duy trì, giới tu sĩ Phật giáo đã thiết lập nên các giới đàn truyền giới pháp để giúp các tu sĩ hành trì đúng với chế định mà Đức Phật đã đặt ra.

1. Giới đàn và phân loại giới đàn

Giới đàn là đàn tràng truyền thụ giới pháp cho các giới tử - những người xuất gia theo đạo Phật. Phạm ngữ là Mandāla (Mandarava), dịch nghĩa chữ Hán là Đàn vì có phần cát dựng cao trên mặt đất⁽¹⁾.

Để thành tựu được một giới đàn, phải có đầy đủ ba yếu tố: Tam sư, Thất chứng và Giới tử.

- Tam sư là 3 ngôi: Hòa thượng, Yết ma Axàlê, Giáo thụ Axàlê;

- Thất chứng là 7 vị tôn túc đồng chứng minh cho việc truyền thụ giới;

- Giới tử là người xin thụ giới Sa di, Sa di ni, Thức xoamana, Tỷ kheo, Tỷ kheo ni và được nhận giới pháp.

Có hai loại giới đàn là *Tiểu giới đàn* và *Đại giới đàn*

a. Tiểu giới đàn

Là đàn giới dành cho giới tử đã xuống tóc xuất gia, được thụ giới pháp Sa di, là 10 giới căn bản của người tập sự dự vào dòng thánh sẽ làm vị Như Lai sứ giả.

Đối với Phật giáo Nam tông, khi một giới tử được thầy bổn sư cho phép xuống tóc, tức là thụ giới Sa di, gọi là *Đàn giới xuất gia*.

Đối với Phật giáo Bắc tông, sau khi xuống tóc, giới tử cần phải trải qua thời gian tập sự hành đạo tối thiểu từ 1 đến 2 năm hoặc lâu hơn nữa, đến khi nào thầy bổn sư thấy rằng người xuất gia này có tư chất và quyết chí tu học, thì lúc ấy vị thầy mới cho phép giới tử được thụ giới Sa di tại một *Đàn giới xuất gia* của Phật giáo Bắc tông.

Như vậy, *Tiểu giới đàn* (hay còn gọi là *Đàn giới xuất gia*) là tên gọi chung cho Nam và Bắc tông Phật giáo trong việc thụ giới pháp Sa di.

b. Đại giới đàn

Là đàn giới mở ra cho các giới tử được thụ Cụ túc giới, tức giới pháp Tỷ kheo, gồm 250 giới cho bên Tăng và 348 giới cho bên Ni.

Đối với Phật giáo Nam tông, đàn giới Cụ túc chỉ cho phép các giới tử Sa di đã đủ đạo hạnh được thụ giới pháp Tỷ kheo để tiến lên bậc cao hơn, không có truyền

^{*}. ThS., Thích An Hương.

1. Theo *Từ điển Phật học Hán Việt*, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam tại Hà Nội biên soạn, Nxb. Khoa học Xã hội, 2004.

giới cho bên Ni chúng.

Đối với Phật giáo Bắc tông lại có ý nghĩa khác, cho phép cả bốn chúng (tứ chúng) được thụ giới như: giới Sa di, giới Tỷ kheo, giới Bồ tát cho người xuất gia bên Tăng chúng; giới Sa di ni, giới Thức xoa mana, giới Tỷ kheo ni, giới Bồ tát cho người xuất gia bên Ni chúng. *Đại giới đàn* còn truyền trao thêm giới Bồ tát, giới Thập thiện cho hàng nam nữ cư sĩ Phật tử. Chính vì sự đa dạng rộng rãi ấy nên gọi là *Đại giới đàn*⁽²⁾.

Ngoài ra còn có *Phương trượng giới đàn* là giới đàn nội bộ, thường do thầy bốn sư truyền cho đệ tử để tu học. Giới đàn này thường chỉ có 5 vị: 1 vị Hòa thượng, 2 vị Axàlê (Yết ma và Giáo thụ), 2 vị tôn chứng. *Phương trượng giới đàn* là cách gọi khác ở những nơi biên địa, không đủ Tam sư, Thất chứng.

Giới đàn Bồ tát không phân biệt tại gia hay xuất gia, mà chỉ cần phát tâm nguyện dũng mãnh thực hiện lợi ích hữu tình như hạnh Bồ tát thì đều có thể thụ giới.

Giới Bồ tát có 10 điều căn bản và 48 điều phụ. Một lần thụ giới rồi thì không bao giờ mất, nếu giữ không được thì giới sẽ bị lu mờ, vì thế nên không có xả giới hay mất giới trong trọn đời sống của hành giả.

Thế kỉ XX là thế kỉ của đầy những biến động đối với lịch sử Việt Nam, Phật giáo cũng nằm trong vòng xoáy đó của lịch sử dân tộc. Khi vận hội đất nước thuận lợi phát triển thì số lượng giới đàn được mở ra nhiều. Điều đó chứng tỏ có nhiều người bước vào cửa thiền tu học. Khi đất nước gặp thời kì đen tối thì việc tổ chức giới đàn cũng ít đi vì điều kiện khó khăn. Tuy nhiên, theo kết quả nghiên cứu của Tiến sĩ, Thượng toạ Thích

Đồng Bổn thì trải qua 100 năm của thế kỉ XX không năm nào là không có giới đàn được mở ra. Đó là sự minh chứng cho sức sống tâm linh, đạo đức phong hóa nước nhà vẫn luôn có nhịp sống tương tục, dù khi ấy đang bị lâm than bởi ngoại xâm, bởi phong kiến, thực dân, đế quốc. Số liệu thống kê cho thấy giới đàn được tổ chức rầm rộ đều nằm trong 3 thời kì thịnh vượng của Phật giáo Việt Nam:

a. Thời kì 1933-1945: Phong trào chấn hưng Phật giáo;

b. Thời kì 1951-1970: Phong trào đa giáo phái;

c. Thời kì 1976-2000: Phong trào thống nhất⁽³⁾.

2. Đại giới đàn Quán Sứ

Năm 1937, Hội Phật giáo Bắc Kỳ mở trường đại học tại chùa Sở (còn gọi là chùa Phúc Khánh, chùa Thịnh Quang); trường trung học, tiểu học tại chùa Bồ Đề. Học sinh hai trường ngót 100 vị, học luôn ba năm.

Cuối năm 1938, Hội mở kì thi tại chùa Quán Sứ, Hà Nội, đánh dấu một bước tiến dài của các tăng sinh. Tuy nhiên, học để trau dồi trí tuệ mà không có giới pháp thì không hoàn toàn giới thân tuệ mệnh được. Vì thế, cuối năm 1939, Hòa thượng Bằng Sở, Hòa thượng Tế Cát là Chánh, Phó đốc giáo và các giáo sư sau khi xem xét trình độ các tăng sinh đã đề nghị Hội tổ chức ngay giới đàn tại chùa Quán Sứ. Hội cho rằng, việc lập giới đàn là việc rất khó, không phải là những bậc luật sư thâm hiểu giới luật Phật không thể xếp đặt được. Vì thế nên Hội chỉ lo những việc

2. Thích Đồng Bổn. *Biên niên sử giới đàn Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Tôn Giáo, 2009.

3. Thích Đồng Bổn. *Biên niên sử giới đàn Phật giáo Việt Nam*,... Sdd.

đại cương còn việc tổ chức giới đàn thì giao cho vị Chánh đốc giáo và Hòa thượng Giám trường là tổ Tuệ Tạng - Thích Tâm Thi.

Đại giới đàn được tiến hành theo ba bước:

Lễ Sám

Gọi là giới đàn, thâm ý ở chỗ: phải chùa sạch tội lỗi, phải giữ đúng những điều Phật đã răn cấm, cho nên trước khi truyền thụ giới luật, cần phải lễ sám để cho ba nghiệp Thân, Miệng, Ý thanh tịnh. Ba nghiệp có thanh tịnh thì mới vào trong đàn giới mà lĩnh thụ pháp khí được.

Cứ theo đúng phép thì cả giới sư và giới tử đều phải lễ sám trong 49 ngày. Nhưng lúc bấy giờ, chùa Quán Sứ - Hội quán Trung ương, đang xây dựng nên mọi việc khác cũng đang làm dở dang, nếu làm lễ sám nhiều ngày quá thì đọng cả mọi việc. Vì thế, Hội chiêm chước chỉ làm trong 21 ngày (bắt đầu từ ngày 13 tháng 11 âm lịch tức ngày 30 tháng 12 năm 1939) và cử Thượng tọa Tố Liên thay mệnh các giới sư đốc suất các giới tử làm lễ. Tuần 1 và 2, tức 14 ngày đầu các giới tử làm lễ bên chùa Bồ Đề (Gia Lâm, Hà Nội); tuần thứ 3 mới tế tựu tại chùa Quán Sứ.

Danh sách các giới tử:

Giới Tỷ kheo: 1) Tâm Tịch ở Yên Bái; 2) Tâm Giác ở Nam Định; 3) Tâm Chính ở Ninh Bình; 4) Giải Ngạn ở Quảng Ngãi; 5) Tâm Từ ở Hưng Yên; 6) Tâm Nguyên ở Hà Nam; 7) Tâm Minh ở Nam Định; 8) Tâm Ấn ở Hưng Yên; 9) Tâm Thông ở Nam Định.

Giới Sa di: 1) Tâm Nhân ở Nam Định; 2) Tâm Kiên ở Hà Đông; 3) Tâm Cố ở Nam Định; 4) Tâm Định ở Nam Định; 5) Tâm Lạc ở Hà Đông; 6) Tâm Khoan ở Thái Bình; 7) Tâm Ấn ở Hưng Yên; 8)

Tâm Khoa ở Thái Bình; 9) Tâm Từ ở Hưng Yên; 10) Tâm Đạo ở Hưng Yên; 11) Tâm Tu ở Kiến An; 12) Tâm Khả ở Hà Đông.

Giới Bồ tát: 1) Tâm Đăng ở Hưng Yên; 2) Tâm Chính ở Ninh Bình; 3) Giải Ngạn ở Quảng Ngãi; 4) Tâm Cần ở Hà Nam; 5) Tâm Từ ở Hưng Yên và các già (hơn 10 vị).

Ngũ giới, Tâm hành và Ưu bà di có hơn 30 vị.

Tổng cộng 61 vị.

Danh sách giới tử trên cho thấy, trong Đại giới đàn này có 1 người thụ 3 giới là sư Tâm Từ (Hưng Yên); 3 người thụ 2 giới là các sư: Tâm Ấn (Hưng Yên), Giải Ngạn ở Quảng Ngãi; Tâm Chính ở Ninh Bình; Tỉnh có nhiều giới tử thụ giới nhất là Hưng Yên.

Đàn Sám bày ở ngoài giảng đường, trên nhất là tượng đức Bốn sư Thích Ca Mâu Ni, hai bên bày hương hoa đèn nến trang nghiêm rực rỡ, thứ đến chỗ Sám chủ, rồi cứ cách một cái án dài trên cũng bày hương hoa đèn nến lại đến một hàng giới tử 5 người lễ, chia khoảng đứng gần kín cả giảng đường, các thiện tín đến lễ rất đông. Mỗi hương án có để một tấm gương để cho giới tử vừa lễ vừa quán tưởng.

Đáng chú ý nhất là trên án thờ có ba ống sơn son thiếp vàng, trong đựng những thẻ bằng gỗ, cắt hình bầu dục cũng sơn son thiếp vàng, mỗi cái ghi một danh mục. Tất cả có 37 thẻ, trong đó 34 thẻ biểu cho 34 cái tâm, để rút xem công tu của giới tử tiến về đường nào; Còn 3 thẻ - một thẻ Hắc, một thẻ Trùng sám, một thẻ Bất hứa, để xem hành nghiệp của các giới tử đã thanh tịnh hay chưa. Ống rút xem hành nghiệp chỉ có 5 thẻ: Bạch nhất, Bạch nhị, Trùng sám, Hắc và

Bất hứa. Ai rút được thẻ Bạch thì mới được thụ giới, rút được Hắc hoặc Trùng sám thì phải lễ sám rồi rút lại: rút phải ba kì Bất hứa thì tội, không được thụ giới. Trong 5 thẻ, rút được thẻ Bạch (Bạch nhất, Bạch nhị) quả là khó.

Bắt đầu vào lễ, ngày thứ nhất tuần tam, theo lễ sám Huấn tu, các danh hiệu Phật đều lễ cả, chứ không ngồi mà đọc lướt đi, trông rất thành kính. Đọc đến bài sám hối, thì đọc dần từng câu, mỗi đoạn đều đánh một tiếng kiểng, dừng lại một chút, nghe rất thiết tha cảm động, có vị cảm quá sụt sùi khóc. Đọc phát nguyện thì theo hành nguyện khóa sáng, chú trọng về công tự lợi và lợi tha. Cầu cho đạt hạnh nguyện của Bồ tát, cũng đọc dần từng tiếng và dứt mạch đánh một tiếng kiểng, vái một vái, như thể khẩn nguyện trước Phật đài thể chứa tội lỗi, thể cứu chúng sinh, nghe rất phấn khởi lòng tu. Khi niệm Phật thì đi nhiều, lúc tán khóa thì phòng nào về phòng ấy, đã lập riêng một nơi Tĩnh xá, có biển yết từng phòng, có riêng 2 tịnh nhân phục vụ. Ở giữa Tĩnh xá có một gian rộng, có các bàn thụ trai, trên có án thờ Phật, có biển viết ba chữ to: *Tĩnh Nghiệp Đường*, hai bên có biển danh hiệu các giới sự và các giới tử khiến cho người trông thấy mà thêm khát ngưỡng cái thú xuất gia.

Mỗi ngày lễ ba khóa, mỗi đêm lễ ba khóa, cứ cách hai giờ đồng hồ lại lễ một khóa, mỗi khóa dài tới hai giờ theo đúng chú Dạ lục thời như trong kinh dạy. Buổi sáng mỗi vị được thụ một lưng cháo gạo lấy toàn nước, đúng Ngọ thụ một bữa trai, quá Ngọ cấm hết.

Trong một ngày đêm có 24 giờ, lễ bái mất 12 giờ, còn lại thì niệm Phật ngồi

thiền, không ra ngoài, không tiếp chuyện với ai, trong suốt khoảng thời gian 21 ngày như thế làm sao mà không sạch ba nghiệp. Vả lại, tâm lí chung của các giới tử phải cố gắng nhiếp tâm thanh tịnh để đạt được ý nguyện lãnh thọ giới pháp. Với những phép thực hành như thế cho thấy rằng, Phật pháp trong giai đoạn này giới luật tinh nghiêm, chỉnh túc hơn cả quân luật.

Rút thăm

Sáng ngày 27/11 âm lịch (6/1/1940) bắt đầu rút thăm. Giới Tỷ kheo được hai vị Bạch tịnh; giới Sa di được hai vị Bạch tịnh; còn thì hoặc Hắc hoặc Trùng sám hoặc Bất hứa, đúng như sự hành trì hàng ngày, ai có dày công trì niệm lễ bái, tính tinh nhu hòa khiêm tốn, nhất tâm tín nguyện thì được ngay.

Kết quả rút thăm lần đầu cho thấy các giới tử phải cố gắng nhiếp tâm cẩn mật trong khi hành trì lễ bái để hi vọng điều tốt lành vào lần rút thăm kế tiếp.

Sau khi rút thăm rồi lại lễ sám, đến sáng 29/11 âm lịch thì lại rút lần thứ 2. Vị nào kì trước không được mà biết sự, biết hối, chí thành cầu khẩn, hàng phục được tính kiêu mạn thì rút được Bạch ngay. Vị nào hứa phục được cái tâm kiêu mạn thì hồng cả. Kì này là kì thứ 2, chỉ còn một kì nữa là tán đàn, mà trong ba phần mới trúng được một phần, ai nấy đều lo lắng vô cùng, chỉ e kì thứ ba mà không trúng nhiều thì có nhiều điều thất vọng lớn, bởi thế nên từ Sám chủ cho đến các giới tử, các thiện tín ai nấy đều kiệt thành lễ bái, kêu cầu, có vị suốt đêm, suốt ngày, bỏ cả ăn, cả ngủ, lòng thành đã đầy đủ, đạo cảm ứng càng thấy rõ rệt. Với tâm chí thành cao tột như thế nên kết quả cũng sẽ như ý nguyện.

Sáng ngày 2/12 âm lịch rút thăm kì 3, ai ai cũng hồi hộp mong biết kết quả, đến lúc xướng danh, thì trùng hầu hết, chỉ có một người mới đi tu, công trì niệm ít, công phụng sự kém là bị Bất hứa. Với sự chế định tâm ý trong hành trì, công phu tu tập của các giới tử và Sám chủ quả là một kì công to tát. Chế ra pháp rút thăm này quả là một phương pháp tu tập rất quý vì nó có thể giúp cho giới tử như một sự định lượng quá trình tu hành, sự dụng công trong tu tập, loại bỏ tất cả những thói hư tật xấu, nhiếp tâm cao độ trong sự tu tập để thân tâm được trong sạch trước khi tiến tới lãnh thọ giới pháp. Đối với người tu sĩ Phật giáo không gì quý hơn khi đăng đàn thọ giới mà được đắc giới vì khi đắc giới sẽ giúp giới tử tiến thân một cách dễ dàng trên con đường đạt đến giải thoát Niết Bàn miên viễn.

Ban tứ y bát

Ngày 3/12 âm lịch tan đàn sám; ngày 4/12 âm lịch bao sái tượng pháp trên điện và trang hoàng lễ đường để ban tứ y bát. Các giới tử trúng tuyển tinh thần càng hoạt bát, làm việc càng nhẹ nhàng, trải qua 21 ngày cấm giới tịnh tu, nhọc nhằn như thế mà nhờ Phật gia bị, vẫn thấy tinh tiến hơn lên, không ai tỏ sắc bị quỵện mà tất cả các giới tử đều chung trong tâm trạng khát khao giới pháp, vì thế nên ai ai cũng hăng say làm việc với sắc mặt tươi vui rạng ngời.

Sáng ngày 5/12 âm lịch, các vị giới sư tề tập ở lễ đường, có:

Tam sư gồm: Đàn đầu là Hòa thượng Trung Hậu - Trưởng ban sáng lập trường Thiên học; Yết ma A xà lê là tổ Bằng Sở - Chánh đốc giáo; Giáo thụ A xà lê là tổ Tế Cát - Phó đốc giáo.

Tôn chứng: do có nhiều đàn nên có nhiều Tôn chứng như Hòa thượng Phúc Chính; Tổ Hương Tích - Thủ quỹ trường Thiên học; Tổ Phù Lăng, Tổ Trừng Mai, các Hòa thượng Quế Phương, Đào Viên (Thanh Hóa); các sư cụ chùa Cao Đà, chùa Bát Mẫu, chùa Quốc Sư (Hưng Yên), chùa Trữ Khê, chùa Hào Xá. Các vị Chứng minh Đạo sư: Tổ Liên Phái, Tổ Thiên Phúc, Tổ Bạch Xá, sư cụ Ngũ Xá.

Đến dự lễ có ông Hội trưởng danh dự Hội Phật giáo Bắc Kỳ, các thành viên Ban Trị sự Hội, các hội viên Ban Bảo trợ học đường. Phía đầu lễ đường có một hương án, trên có tượng đức Bốn sư, hương hoa ngào ngạt, đèn nến sáng trưng. Kế đến hai cái án, trên bày đồ Thất sự, dưới lò trầm nghi ngút, bày các áo cà sa và bát pháp. Áo may toàn vải nhuộm nâu, theo đúng luật mỗi tấm dài rộng gấp rưỡi thứ thường dùng. Kích thước như thế thì mặc mới trang nghiêm kín đáo. Bát pháp thì dùng thứ lễn phù lăng, sơn mẫu nhờ nhờ, tùy lượng ăn mà định. Thứ đến là bàn các giới sư, đều mặc pháp phục nghiêm trang, tiếp đến bàn ông Hội trưởng danh dự và các ủy viên Ban Trị sự, các hội viên ngồi suốt mấy chục bàn.

Bắt đầu, Tổ Trung Hậu đứng lên cảm ơn ông Hội trưởng danh dự rồi tuyên bố cử hành đại lễ. Ba tiếng kiểng nổi hiệu, các giới tử cử sư ông Thanh Diễm lên đọc chúc từ tạ ơn các giới sư và các đại biểu, tiếp đến cụ cử Dương Bá Trạc thay mặt Hội cảm ơn các Tổ đã đề tâm xếp đặt việc tu học, việc truyền giới được trang nghiêm hơn xưa; cảm ơn ông Hội trưởng danh dự đã quang lâm đến dự lễ, khiến cho lễ ban tứ y bát được thêm long trọng, cảm ơn các giáo hữu đã phát tâm cúng

dàng, khiến cho trường Thiên học được tiến bộ như thế này và đọc một bài chúc mừng và kính khuyến các vị giới tử. Ông cho biết, kể từ thời Lê mạt đến nay, khắp trong nước đâu cũng vẫn thấy có chùa, có sư, nhưng xét đến nội dung Phật giáo cả về hình thức lẫn tinh thần đại đa số là mỗ mãng cầu thả, giới đàn tuy thường có mở, nhưng chỉ là lối truyền thụ riêng tư trong một chùa, người thụ giới ít thấy có lựa chọn kĩ càng, mà đàn giới mở ra cũng chẳng cầu có toàn thể giáo hội công nhận. Vì muốn chấn hưng Phật giáo, chúng ta phải lập ra Hội Phật giáo Bắc Kỳ, mà nhiệm vụ quan trọng nhất của Hội là chấn hưng Tăng giới. Bởi vậy, ngay từ khi thành lập, Hội đã cử hành lễ suy tôn Pháp chủ, suy cử Ban Kỳ túc Đạo sư cho thiên gia có thống hệ minh bạch, có trật tự nghiêm chỉnh, có quy luật hẳn hoi. Nhưng có phép hay mà không có người hay thì phép gì cũng là phép bỏ, nên sau những việc ấy Hội lại phải kịp mở ra các trường trung học, tiểu học để luyện những vị Sa di, Tỷ kheo; trường đại học để luyện những vị Giáo sư, Giảng sư. Có trường học là cái lò nung đúc ra người thụ giới, thì việc chọn người thụ giới mới khỏi hồ đồ, mà việc mở đàn thụ giới mới không là chuyện bày vẽ.

Nay những trường học ấy đã có học sinh tốt nghiệp, tức là đã có người đủ tư cách thụ giới làm tăng. Giới đàn của toàn thể Phật giáo Hội mở kì này, dưới linh quang chư Phật, chư Tổ, trước con mắt chứng nhận của các vị cao tăng đại đức khắp trong nước và giữa muôn tai muôn mắt hàng bao nhiêu thiện nam tín nữ xung quanh, cũng long trọng, cũng trang nghiêm như một giới đàn thời Lý tổ Trần tông hiện hình trở lại, thực là một kỉ nguyên mới trong Phật giáo sử nước nhà

từ sau thời kì Lê mạt tới nay. Vậy, chúng ta xin đồng thanh nguyện trước Phật tổ rằng, các vị thụ giới ở giới đàn này sẽ đều làm tròn chức vụ hoàng đạo lợi sinh, thay mặt Phật tổ mà chỉ dẫn người mê, khiến cho cõi địa ngục khổ não sâu xa đây biến thành Lạc quốc yên vui hòa nhả. Giới đàn này là giới đàn trước nhất, sẽ còn kế tiếp ức triệu hàng hà sa số giới đàn sau, sản xuất ức triệu hàng hà sa số những cao tăng đại đức, để nối dõi đời đời kiếp kiếp đem giáo lí từ bi quảng đại mà tưới rót cho nhân gian hóa tham làm thanh, hóa ác làm lành, hóa ngu làm trí.

Có thể nói giới đàn Bồ Đề - Quán Sứ cuối năm 1939 đầu năm 1940 là đại giới đàn qui mô hoành tráng nhất trong Phật giáo xứ Bắc từ trước tới năm 2000. Nhiều người được thụ giới tại Đại giới đàn Quán Sứ đã trở thành những trụ thạch Phật giáo sau này như các ngài Tâm Ấn, Giải Ngạn, Tâm Giác, Tâm Thông, Tâm Tịch, v.v...

Thiết nghĩ, những kinh nghiệm của Đại giới đàn Quán Sứ năm xưa mãi là những bài học quý giá giúp cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam hôm nay và mai sau tổ chức tốt hơn các đại giới đàn trong tương lai, nhất là phép sám lễ, rút thăm. Ngày nay, trong điều kiện vật chất có thể nói là hơn hẳn ngày xưa, nhưng để có thể tập trung các giới tử quy tụ về lễ sám thì quả thật là khó, vì thế với tinh thần tự giác tu tập, các giới tử tự hành lễ sám ở tự viện của mình trước khi quy tụ về giới tràng thọ giới. Nên chăng, nếu phép rút thăm ngày xưa còn duy trì, thiết nghĩ sẽ mang đến cho giới tử nhiều điều bổ ích trong quá trình thanh lọc thân tâm cho thật trong sạch trước khi lãnh thọ giới pháp - hành trang cao quý nhất giúp cho giới tử tu tập./.